

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 2  
(Từ ngày 28 tháng 7 năm 2004 đến ngày 30 tháng 7 năm 2004)

NGHỊ QUYẾT  
Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh  
Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ điều 120, Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 10.
- Căn cứ Điều 10, Luật Tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ Tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh đề nghị thông qua Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009 và ý kiến của các vị đại biểu HĐND tỉnh.

QUYẾT NGHỊ

I. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009.

II. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Đoàn đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh; UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh; các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI thông qua tại kỳ họp thứ 2 ngày 30 tháng 7 năm 2004 ./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- TT Tỉnh uỷ;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- Đoàn ĐBQH khoá XI đơn vị tỉnh TN;
- TT UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh TN;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành, thị trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu VP-VT TH HĐND.

CHỦ TỊCH HĐND TỈNH THÁI NGUYÊN



Nguyễn Thành Kính

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2004

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**

### **CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành theo Nghị quyết số 10 /2004/NQ-HĐND ngày 06/8/2004  
của HĐND tỉnh Thái Nguyên khoá XI)*

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1.**

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân tỉnh) gồm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009.

##### **Điều 2.**

Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do nhân dân địa phương bầu ra. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

##### **Điều 3.**

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh bầu ra Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **Điều 4.**

Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị, quyết định theo đa số.

Hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được bảo đảm bằng hiệu quả của các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Đoàn Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

##### **Điều 5.**

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội

đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác.

## Chương II

### KỶ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

#### Điều 6.

Kỳ họp Hội đồng nhân dân là hình thức hoạt động chủ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp bất thường hoặc kỳ họp chuyên đề. Nội dung kỳ họp chuyên đề do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định họp kín theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia.

Đại biểu Quốc hội được bầu ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân ở tỉnh và đại diện cử tri được mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là hai mươi ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc bất thường chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Dự kiến chương trình kỳ họp, giấy triệu tập kỳ họp, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp và các tài liệu cần thiết của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Ngày họp, nơi họp và chương trình của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được thông báo cho nhân dân biết, chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, đại biểu Quốc hội được bầu ra ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và người đứng đầu các đoàn thể nhân dân cấp tỉnh.

Các cơ quan thông tin, báo chí ở trung ương và địa phương được mời dự các phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### Điều 7.

1. Tại phiên họp đầu tiên của kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp. Căn cứ báo cáo của Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Hội đồng nhân dân tỉnh ra

41

Nghị quyết xác nhận tư cách các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc tuyên bố việc bầu đại biểu nào đó là không có giá trị. Trong nhiệm kỳ, nếu có bầu cử bổ sung đại biểu thì Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu được bầu bổ sung. Ban thẩm tra tư cách đại biểu hết nhiệm vụ khi việc thẩm tra tư cách đại biểu đã hoàn thành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Chủ tọa các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh được triệu tập chậm nhất là ba mươi ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khoá trước triệu tập và Chủ tọa cho đến khi Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khoá mới.

3. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh bầu:

a. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp;

b. Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên khác của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

c. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

d. Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ. Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo sự giới thiệu của Chủ tọa kỳ họp.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền giới thiệu và ứng cử vào các chức vụ quy định tại Khoản 3 Điều này. Việc bầu cử các chức vụ này được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín theo danh sách đề cử chức vụ từng người.

### **Điều 8.**

Tại kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách, quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; xem xét báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; xem xét báo cáo công tác của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Khi cần thiết Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của các ngành và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và ra Nghị quyết về những vấn đề mà Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được triệu tập chậm nhất là bảy mươi lăm ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội

đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

### **Điều 9.**

Thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ:

- a. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong cả kỳ họp;
- b. Ghi biên bản kỳ họp. Biên bản kỳ họp phải phản ánh đầy đủ diễn biến của kỳ họp, các ý kiến thảo luận và phát biểu tại hội trường; Tổng hợp ý kiến phát biểu và thảo luận của đại biểu trong phiên họp Tổ và tại phiên họp toàn thể.
- c. Giúp Chủ tọa trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết;
- d. Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ hữu quan xây dựng dự thảo Nghị quyết và trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### **Điều 10.**

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua các báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện tổ chức hoặc cá nhân trình các báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh;
2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao thẩm tra các báo cáo, đề án trình bày báo cáo kết quả thẩm tra về các báo cáo, đề án đó;
3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;
4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận bằng cách biểu quyết.
5. Cơ quan hoặc người trình báo cáo, đề án có trách nhiệm tiếp thu, chỉnh lý báo cáo, đề án theo ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là ba mươi ngày kể từ ngày kết thúc kỳ họp.
6. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua báo cáo, đề án bằng một trong hai cách sau đây: Biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần. Quyết định thông qua báo cáo, đề án được thể hiện trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 11.**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc biểu quyết bằng cách giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc bằng cách khác theo đề nghị của Chủ tọa phiên họp.

Nghị quyết và biên bản các phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực.

Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Nghị quyết và biên bản của kỳ họp phải được gửi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan hữu quan để thực hiện; việc công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 12.**

1. Chậm nhất là mười lăm ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, các Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức để các đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, phổ biến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và động viên nhân dân thực hiện Nghị quyết đó.

### **Chương III**

## **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 13.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 53 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các văn bản có liên quan và quy định của Quy chế này. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động thường xuyên, bảo đảm việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh điều khiển công việc của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội và công dân.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để bảo đảm cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình do pháp luật quy định.

#### **Điều 14.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua;

Chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày triệu tập kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức cuộc họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh để thống nhất nội dung, chương trình và những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp; giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị nội dung kỳ họp;

2. Quyết định và thông báo việc triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình kỳ họp;

3. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trong phạm vi toàn tỉnh để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Đảm bảo việc chuẩn bị các dự thảo Nghị quyết kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

#### **Điều 15.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Điều khiển các phiên họp theo chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

2. Điều hành việc thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn để các đại biểu sử dụng diễn đàn kỳ họp có hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp được nhiều ý kiến;

3. Lấy biểu quyết về những vấn đề mà Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận và quyết định;

4. Chỉ đạo việc tổng hợp các ý kiến đại biểu và việc tiếp thu, chỉnh lý các báo cáo, đề án theo ý kiến đại biểu.

#### **Điều 16.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp bằng văn bản về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc những sai phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân trong tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan nhà nước khác ở địa phương xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thời hạn do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ trong năm của Hội đồng nhân dân tỉnh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại kỳ họp gần nhất.

#### **Điều 17.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

4

1. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

2. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Điều hoà, phối hợp chương trình giám sát và các chương trình hoạt động của các Ban; thường xuyên đôn đốc các Ban hoạt động;

4. Tham dự các phiên họp của các Ban khi cần thiết;

5. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; khi cần thiết, mời Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban hoặc các thành viên của Ban tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 18.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc giữ mối liên hệ với các Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Đôn đốc các Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri, báo cáo với cử tri về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình;

2. Theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến các cơ quan nhà nước, các tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan với Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 19.**

Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc tiếp dân, đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân như sau:

1. Tổ chức việc tiếp dân của Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và chuyển đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết;

2. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, phản ánh của cơ quan thông tin đại chúng trong lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Đôn đốc, kiểm tra tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và báo cáo kết quả giải quyết với Hội đồng nhân dân tỉnh;

### **Điều 20.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi tháng họp ít nhất một lần để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quyết định

48

của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau. Các Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được mời dự và được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. Đại diện các đoàn thể nhân dân có thể được mời dự các cuộc họp này khi bàn đến vấn đề liên quan.

### **Điều 21.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm được quy định tại các Điều (14, 15, 16, 17, 18, 19, 20) của Quy chế này và có trách nhiệm:

1. Báo cáo về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ;

2. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời đề ra những biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, các văn bản pháp luật, các chủ trương, chính sách của nhà nước cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh;

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

6. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hoặc của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

7. Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh (sau đây gọi là cấp huyện).

8. Xem xét quyết định việc bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Điều 69 của Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

9. Giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất;

10. Tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Chương IV**

### **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 22.**

Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập bốn Ban: Ban kinh tế và ngân sách, Ban văn hoá - xã hội, Ban pháp chế, Ban dân tộc.

Mỗi Ban gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các uỷ viên. Số lượng thành viên của mỗi Ban là bảy người. Thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng thời là thành viên của Uỷ ban nhân dân cùng cấp. Trưởng Ban Hội đồng nhân dân tỉnh không thể đồng thời là Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

### **Điều 23.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ tập thể. Trưởng Ban điều hành việc thực hiện chương trình công tác của Ban, chuẩn bị, triệu tập và Chủ tọa các phiên họp của Ban.

Phó Trưởng Ban giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban. Khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được uỷ quyền điều hành công việc của Ban.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban.

Hàng tháng, thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động kiêm nhiệm phải có ít nhất ba ngày làm việc để tham gia các hoạt động của Ban.

Mỗi Ban có ít nhất một Chuyên viên giúp việc do Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh phân công sau khi đã xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 24.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan, phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh cử thành viên tham gia đoàn công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được dự các cuộc họp của Uỷ ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan.

### **Điều 25.**

Hàng năm, căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các thành viên, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình công tác của Ban. Chương trình công tác của Ban phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Hàng tháng, các Ban họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban; chuẩn bị thẩm tra báo cáo, đề án được phân công; bàn công tác tháng sau và phân công các thành viên của Ban hoạt động.

### **Điều 26.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị dự kiến chương trình kỳ họp, nội dung các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về các lĩnh vực hoạt động của Ban;

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực hoạt động của Ban;

5. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

### **Điều 27.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức thẩm tra báo cáo, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo quy định tại điều 28 của quy chế này và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Việc thẩm tra báo cáo, đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự sau:

1. Người đứng đầu cơ quan có báo cáo, đề án trình bày báo cáo, đề án;

2. Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự phiên họp phát biểu ý kiến;

3. Các thành viên của Ban thảo luận;

4. Chủ tọa phiên họp kết luận.

Báo cáo thẩm tra của các Ban được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được trình bày tại phiên họp toàn thể của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 28.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 24, 25, 26, 27 của Quy chế này và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Ban Kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm: thẩm tra các báo cáo, đề án liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; bảo vệ và cải thiện môi trường; thẩm tra báo cáo dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách, điều chỉnh dự toán trong trường hợp cần thiết, thu phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật, chủ trương, biện pháp để thực hiện ngân sách của địa phương.

2. Ban văn hoá - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm: thẩm tra các báo cáo, đề án, chủ trương, biện pháp phát triển sự nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội; phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo; chủ trương, biện pháp phân bổ, sử

dụng lao động, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân; bảo vệ sức khoẻ của nhân dân; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách xã hội và cứu trợ xã hội do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

3. Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; các báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu;

Thẩm tra báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ những quyết định sai trái của Ủy ban nhân dân tỉnh, bãi bỏ hoặc yêu cầu sửa đổi những Nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân cấp huyện, giải tán Hội đồng nhân dân cấp huyện, phê chuẩn nghị quyết giải tán Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) của Hội đồng nhân dân cấp huyện trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân; thẩm tra đề án phân vạch, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính ở địa phương; thẩm tra báo cáo về tổng biên chế sự nghiệp ở địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; thẩm tra báo cáo về tổng biên chế hành chính của địa phương; thẩm tra báo cáo về chính sách thu hút và một số chế độ khuyến khích đối với cán bộ, công chức, số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;

Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Ban dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ: Thẩm tra các báo cáo, đề án có liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào các dân tộc thiểu số; quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

## Chương V

### ĐOÀN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

#### Điều 29.

Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử, trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ định Trưởng đoàn để điều hành công việc của Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### Điều 30.

Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động sáu tháng, cả năm của Đoàn; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Đoàn thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

#### Điều 31.

Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ:

1. Tổ chức học tập, nghiên cứu chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghiên cứu các tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến với kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi bầu ra đại biểu để tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp;

3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp;

4. Phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi bầu ra đại biểu để tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, xem xét đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải thích pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước, chuyển và hướng dẫn chuyển đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

### **Điều 32.**

1. Ít nhất ba tháng một lần, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp công dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước;

2. Sau kỳ họp, Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức, phân công các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp;

3. Các cuộc họp Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đều phải ghi biên bản và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

## **Chương VI**

### **ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 33.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật và tham gia vào việc quản lý nhà nước ở địa phương.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, chấp hành các nội quy, qui định của kỳ họp. Đại biểu nào không tham dự được kỳ họp phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ tham dự các phiên họp, các buổi thảo luận ở Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mà đại biểu là thành viên, tham gia các

59  
hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu nào không tham dự được phải báo cáo với Chủ tọa phiên họp, Chủ trì cuộc họp.

#### **Điều 34.**

Nhiệm kỳ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi khoá bắt đầu từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá đó cho đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá sau.

Trong trường hợp bầu bổ sung thì đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu bổ sung bắt đầu làm nhiệm vụ đại biểu từ kỳ họp sau cuộc bầu cử bổ sung đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá sau.

#### **Điều 35.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của nhân viên cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của Nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung. Cơ quan hữu quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thủ trưởng của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tiếp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi đại biểu yêu cầu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ các chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 36.**

1. Khi nhận được thông báo dự kiến về thời gian họp và chương trình kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm: Tham gia thảo luận và quyết định chương trình làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia thảo luận ở Tổ, đăng ký phát biểu tại phiên họp toàn thể với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp. Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền chất vấn của mình tại kỳ họp, ý kiến chất vấn phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời về những vấn đề mà đại biểu chất vấn;

a. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh họp, việc chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển chất vấn đến người được chất vấn hoặc Thủ trưởng cơ quan được chất vấn;

Thủ trưởng cơ quan hoặc người được chất vấn trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề mà đại biểu đã chất vấn. Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, nêu rõ nguyên nhân đúng, sai và biện pháp khắc phục;

Trong trường hợp cần điều tra, xác minh thêm về vấn đề mà Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn thì Chủ tọa phiên họp xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đại biểu đã chất vấn và gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, chậm nhất là ba mươi ngày kể từ ngày kết thúc kỳ họp.

b. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, việc chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển chất vấn đến người được chất vấn hoặc Thủ trưởng cơ quan được chất vấn;

Thủ trưởng cơ quan hoặc người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản gửi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn. Thời hạn trả lời chất vấn do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong trường hợp chưa thoả mãn với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh ra Nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn.

### **Điều 37.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm hai lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân theo lịch đã phân công. Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu và kịp thời chuyển đến người có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

Trong thời hạn do pháp luật quy định, người có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản về kết quả giải quyết cho người khiếu nại, tố cáo, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biết.

### **Điều 38.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định.

Trình tự, thủ tục xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu như sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri đơn vị bầu ra đại biểu đó biết nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

### **Điều 39.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nếu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy theo mức độ phạm sai lầm mà bị Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cử tri bãi nhiệm. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Nghị quyết thông qua việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành;

Trong trường hợp cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì việc bãi nhiệm được tiến hành theo thể thức do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định.

### **Điều 40.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm được cấp và sử dụng giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu xuất trình giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 41.**

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn (bắt, tạm giữ, tạm giam), ra quyết định khởi tố, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vi phạm pháp luật hình sự phải được tuân thủ theo các quy định sau:

1. Trong thời gian Hội đồng nhân dân tỉnh họp, nếu không được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp thì không được bắt giữ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Nếu vi phạm pháp luật hoặc trong trường hợp khẩn cấp mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị tạm giữ thì cơ quan ra lệnh tạm giữ phải thông báo ngay với Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, nếu cơ quan nhà

54  
nước có thẩm quyền ra lệnh tạm giữ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thì phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ra quyết định khởi tố. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu đó. Đại biểu trở lại làm nhiệm vụ đại biểu khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc khởi tố đối với đại biểu hoặc sau khi xét xử mà không bị Tòa án kết án;

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phạm tội bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời Tòa án có trách nhiệm gửi bản sao bản án hoặc trích lục bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh biết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo để cử tri ở đơn vị nơi bầu ra đại biểu biết.

## Chương VII

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

#### Điều 42.

Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định.

Giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh bao gồm: Giám sát của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp; giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân và giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân; được thực hiện theo quy định tại Chương III Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và các quy định tại Quy chế này.

#### Điều 43.

Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

2. Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh;

3. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện khi phát hiện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật,

Nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Thành lập Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết;

5. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

#### **Điều 44.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 45.**

Nhiệm vụ của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trong hoạt động giám sát, như sau:

1. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;

2. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 46.**

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thông qua các hoạt động sau:

1. Thẩm tra các báo cáo, đề án theo quy định của quy chế này hoặc do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

2. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện trong trường hợp có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Trong trường hợp cần thiết, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách;

4. Tổ chức Đoàn giám sát;

5. Cử thành viên đến cơ quan, tổ chức hữu quan để xem xét, xác minh về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban;

6. Tổ chức nghiên cứu, xử lý và xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

#### **Điều 47.**

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan

56

chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội ở địa phương cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động giám sát. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, xem xét trách nhiệm, xử lý người vi phạm, khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm.

#### **Điều 48.**

Hoạt động giám sát của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành thường xuyên, gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định thông qua các hoạt động sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân kịp thời chấm dứt việc làm trái pháp luật, chính sách của nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị với cơ quan nhà nước về việc thi hành pháp luật, chính sách của nhà nước và về những vấn đề thuộc lợi ích chung;

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

### **Chương VIII**

## **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

### **MỤC I**

#### **QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 49.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình làm việc của kỳ họp; các báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân giữa hai kỳ họp về nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương, theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

5

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là ba mươi ngày kể từ ngày kết thúc kỳ họp.

#### **Điều 50.**

Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; kiểm điểm về việc thực hiện công tác và xây dựng chương trình công tác của tháng sau. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn về những nhiệm vụ kinh tế- xã hội, ngân sách hoặc những nhiệm vụ có liên quan đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự các cuộc họp thẩm tra báo cáo đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia Đoàn giám sát của Ban khi cần thiết.

#### **Điều 51.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên phối hợp công tác, trao đổi, cung cấp thông tin cho nhau.

Hàng tháng, quý, năm Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở tỉnh phải báo cáo bằng văn bản việc tiếp công dân, kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **MỤC II**

#### **QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN, CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI KHÁC**

#### **Điều 52.**

Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác ở địa phương xây dựng mối quan hệ làm việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Mỗi năm hai lần, vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chương trình công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian tới để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có điều kiện tham gia xây dựng và giám sát hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo tình hình hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 53.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể nhân dân tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động, làm tốt việc tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến của cử tri để báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh. Những ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được ghi chép, tập hợp đầy đủ, và phản ánh kịp thời đến cơ quan, hoặc người có trách nhiệm xem xét giải quyết.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể nhân dân thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân, đề nghị khen thưởng những đại biểu có thành tích xuất sắc, đề nghị bãi nhiệm những đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

### **Điều 54.**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến tham gia vào các dự án luật và các vấn đề quan trọng ở địa phương.

## **Chương IX**

### **NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

### **Điều 55.**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh có trụ sở làm việc. Cơ quan tham mưu tổng hợp và phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh là Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tổ chức, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo Nghị định số 133/2004/NĐ-CP ngày 19.6.2004 của Chính phủ về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 56.**

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh là một khoản trong ngân sách của địa phương do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định hiện hành.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 57.**

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm được hưởng các chế độ như sau:

1. Được cung cấp các báo cáo định kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi tháng được cấp một khoản sinh hoạt phí bằng 0,4 hệ số lương tối thiểu.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không thuộc biên chế nhà nước hoặc không được hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng chế độ mai táng phí khi qua đời như đối với công chức nhà nước.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi làm nhiệm vụ đại biểu thì:

Ngày hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc khu vực hành chính sự nghiệp, đơn vị vũ trang do cơ quan, đơn vị ở nơi đại biểu làm việc đài thọ tiền lương và phụ cấp.

Đại biểu làm việc ở đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc không thuộc biên chế nhà nước thì được cấp kinh phí hoạt động theo qui định hiện hành của Bộ tài chính về chế độ công tác phí.

5. Về lương và các khoản phụ cấp của Trưởng ban, Phó Trưởng ban chuyên trách; Trưởng ban, Phó Trưởng ban kiêm nhiệm được thực hiện theo qui định hiện hành.

Kinh phí sinh hoạt phí, công tác phí, bảo hiểm y tế và chế độ mai táng phí là khoản kinh phí trong kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 58.**

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được xét khen thưởng.

Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện việc khen thưởng cho các đối tượng nêu trên theo quy định hiện hành.

### **Chương X**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

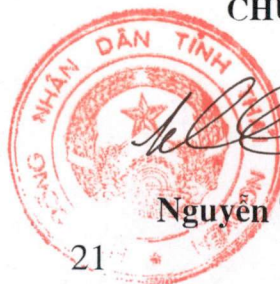
#### **Điều 59.**

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội của tỉnh; các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

#### **Điều 60.**

Quy chế này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XI, nhiệm kỳ 2004 - 2009 thông qua tại kỳ họp thứ 2 ngày 30 tháng 7 năm 2004.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Kính**